

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 28/6/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Huy và bà Đinh Thị Thanh Hải.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thái Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:* Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại nhà văn hóa thôn B, xã M, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 17/6/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Đức L, sinh ngày 01 tháng 01 năm 197X, tại tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Thôn Đ, xã G, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Công N (đã chết); con bà Lê Thị C, sinh năm 1944; Có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1971 và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1996; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1997, bị Tòa án quân sự khu vực 2 - Quân khu 2 xử phạt 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” (bản án số 10 ngày 24/11/1997).

- Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy” (bản án số 04 ngày 09/01/2001). Tổng hợp hình phạt của bản án số 10 ngày 24/11/1997 của Tòa án Quân khu 2, buộc Nguyễn Đức L phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 05 năm tù. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo. Bản án số 08/HSPT ngày 15/3/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm, bác kháng cáo của Nguyễn Đức L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04 ngày 09/01/2001 (bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03/6/2007).

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (bản án số 125 ngày 21/4/2011). Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2017.

Bị bắt tạm giữ ngày 07/5/2022, tạm giam ngày 10/5/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 27/6/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn sang bảo lãnh theo quyết định về việc bảo lãnh số 89/2022/HSST - QĐBL của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái - Có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Đinh Thị T, sinh năm 1971. Trú tại: Thôn Đ, xã G, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn H, xã T, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

** Người làm chứng:* Anh Dương Văn S, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ 06, phường Y, TP Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ ngày 07/5/2022, tổ công tác của Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, đang làm nhiệm vụ tại khu vực bờ kè ven hồ Nam Cường (thuộc tổ dân phố Cầu Đèn, phường Nam Cường, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái), phát hiện và bắt quả tang Dương Văn S đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra và thu giữ của Sơn 01 vỏ túi bơm kim tiêm xi lanh; 01 bơm tiêm xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 vỏ ống nước cất NOVOCAIN (đều đã qua sử dụng) và 01 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín một đầu.

Quá trình điều tra, Dương Văn S khai nguồn gốc số ma túy có để sử dụng là mua của Nguyễn Đức L, S mua 01 gói với giá 200.000đ, đã sử dụng một phần cho bản thân, đến sáng ngày 07/5/2022, S mang số ma túy còn lại ra khu vực đường kè ven hồ Nam Cường để sử dụng, khi vừa sử dụng xong, thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố bắt quả tang.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Nguyễn Đức L. Quá trình khám xét, Nguyễn Đức L tự giác lấy từ trong túi quần đang mặc 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly và 09 đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong đều chứa chất nghi là ma túy (heroin).

Tạm giữ 03 chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ phía sau màu trắng có chữ Iphone, lắp sim có số thuê bao: 0879.615.xxx; 01 điện thoại có chữ NOKIA màu đen, loại bàn phím, không lắp sim, có số seri 353.101.119.296.449; 01 điện thoại màn hình cảm ứng, vỏ phía

sau màu xanh có chữ Vsmart, được lắp sim số: 0968.748.xxx; 01 căn cước công dân số: 015.071.005.734 mang tên Nguyễn Đức L và số tiền 24.050.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Đức L khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên vào khoảng 08h ngày 04/5/2022, Lịch đi xe khách từ nhà ở lên khu vực thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Tại đây L gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ), 01 gói ma túy (Heroine) với giá 1.500.000đ. Sau khi mua được ma túy, L mang về nhà và chia số ma túy vừa mua được ra thành 14 gói nhỏ, trong đó có 13 gói được gói bằng ống hút nước màu trắng hàn kín hai đầu và 01 gói giấy kẻ ô ly, L đã sử dụng 03 gói và bán cho S 01 gói ma túy (heroine) với giá 200.000 đồng vào ngày 06/5/2022, tại khu vực cửa ngách sau bếp nhà L đang ở. Số ma túy còn lại, L chưa kịp sử dụng và bán thì bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái khám xét phát hiện và thu giữ như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số: 234/KL-KTHS, ngày 14/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột nén màu trắng thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Đức L có tổng khối lượng là: 0,84gam (không phải tám mươi tư gam) gửi giám định là ma túy loại Heroine.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKSTP ngày 17/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Đức L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

- Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Đức L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt Nguyễn Đức L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm

sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, Nguyễn Đức L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, như bản kết luận giám định, vật chứng thu giữ, bản kết luận điều tra, cáo trạng... do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 06/5/2022, tại nơi ở của Nguyễn Đức L (thôn Đ, xã G, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái), Nguyễn Đức L đã bán cho Dương Văn S 01 gói ma túy (heroin) với giá 200.000đ, ngoài ra còn tàng trữ 0,84 gam heroin nhằm mục đích sử dụng cho bản thân và bán thì bị phát hiện. Hành vi do bị cáo thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố Nguyễn Đức L về tội danh, điều luật như nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy:

Hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức để điều chỉnh mọi hành vi, hoạt động của bản thân, nhưng lười lao động, nghiện ma túy, không có nghề nghiệp. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội và Pháp luật nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho đối tượng khác để kiếm lời, đã góp phần thúc đẩy tệ nạn sử dụng ma túy phát triển, gây nguy hại cho xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, từng ba lần bị Tòa án xét xử, trong đó có hai lần bị xét xử về các tội có liên quan đến ma túy vào năm 2001 và 2011, sau khi ra tù không lấy đó làm bài học để rèn luyện, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Do các bản án xét xử đối với bị cáo đều đã được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo không bị coi là tái phạm nhưng qua đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Vì vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội

một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có bố mẹ đẻ là người có công với nước được được tặng thưởng huân huy chương, nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện, không có việc làm, tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền.

[5] Về vật chứng của vụ án:

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp sim có số thuê bao 0879.615.xxx; số IMEI: 013.881.007.834.078 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, số seri: 353.101.119.296.449, không lắp sim là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

+ Đối với 01 chiếc điện thoại di động, có chữ Vsmart lắp sim số 0968.748.xxx, số IMEI: 355.123.112.441.911 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho chị T.

+ Đối với số tiền 24.050.000đồng thu giữ tại nơi ở của bị cáo, trong đó có 200.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên bị tịch thu nộp ngân sách nhà nước, số tiền còn lại là 23.850.000đồng là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, do lao động, tiết kiệm mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội nên được trả lại cho bà Đinh Thị T (vợ bị cáo).

+ Đối với 01 căn cước công dân số 015.071.005.xxx mang tên Nguyễn Đức L là giấy tờ tùy thân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với các vật chứng khác không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về các đối tượng khác có liên quan:

Đối với Dương Văn S là người đã mua ma túy loại Heroine của Nguyễn Đức L để sử dụng cho bản thân, xét thấy hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Yên Bái đã ra quyết định xử phạt hành chính với S về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy để sử dụng và bán, Nguyễn Đức L khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai vào ngày 04/5/2022. Nhưng do L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan CSĐT Công an thành phố Yên Bái không đủ cơ sở điều tra, xác minh, làm rõ để xử lý trong vụ án này là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[8] Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức L phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Đức L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Được khấu trừ 01 tháng 21 ngày đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 07/5/2022 đến ngày 26/6/2022).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo Nguyễn Đức L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, lắp sim có số thuê bao 0879.615.xxx; số IMEI: 013.881.007.834.078 và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, loại bàn phím, số seri: 353.101.119.296.449, không lắp sim và 01 căn cước công dân số 015.071.005.xxx mang tên Nguyễn Đức L;

- Trả cho chị Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại di động lắp sim số 0968.748.xxx, số IMEI: 355.123.112.441.911.

- Trả cho bà Đinh Thị T số tiền là 23.850.000đồng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000đồng do bị cáo phạm tội mà có;

- Tịch thu tiêu hủy 06 vỏ phong bì niêm phong; mảnh linon gói, giấy gói, các đoạn ống nhựa màu trắng; 01 vỏ túi xi lanh; 01 xi lanh; 01 ống nước cất có chữ “NOVOCAIN” và 01 vỏ đoạn ống nhựa màu trắng hàn kín một đầu.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức L phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- VKSNDTPYB;
- CATPYB;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo (01TN);
- Người liên quan (02);
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Hồ sơ NV CATP YB;
- THA phạt tù (2);
- Lưu HS, TA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy

